

An Giang, ngày 23 tháng 7 năm 2025

Số: **130** /BVAG-KSNK

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

### Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa An Giang đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp vệ sinh chuyên nghiệp làm sạch bệnh viện, với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa An Giang, Địa chỉ: số 60, Ung Văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Stt	Họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	0348405401	ksnkbvag2025@gmail.com

#### 3. Cách thức tiếp nhận:

- *Nhận trực tiếp:* Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Bệnh viện đa khoa An Giang; Số 60, Ung Văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
- *Nhận qua thư:* Nguyễn Thị Thu Nguyệt - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Bệnh viện đa khoa An Giang; Số 60, Ung Văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
- *Nhận qua email:* ksnkbvag2025@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h00 ngày 23 tháng 7 năm 2025 đến trước 16h00 ngày 04 tháng 8 năm 2025.

- Giá trong báo giá đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí phát sinh khác hợp lệ (nếu có).
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 04 tháng 8 năm 2025.

6. Báo giá hợp lệ phải được ký tên, đóng dấu của đơn vị báo giá; có cam kết đủ tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 và nộp kèm bản sao giấy đăng ký kinh doanh.

## II. Nội dung yêu cầu báo giá

### 1. Quy mô gói thầu:

1.1 Tên gói thầu: Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp làm sạch bệnh viện.

1.2 Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng.

1.3 Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Đấu thầu theo quy định hiện hành.

### 2. Nội dung các công việc:

#### 2.1 Yêu cầu chung

Khuôn viên bệnh viện luôn được giữ sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, ngăn ngừa các yếu tố có nguy cơ gây lây nhiễm nguy hiểm. Chất lượng làm sạch: đủ 4 yếu tố như nhìn sạch: đúng hóa chất, đúng dụng cụ và đúng kỹ thuật làm sạch, khi quan sát bằng mắt thường (không có vết bụi, bẩn, vết đánh dấu hoặc các chất ô nhiễm khác) và không có mùi khó chịu.

Khi làm vệ sinh tại các phòng bệnh (có bệnh nhân) nhân viên thực hiện công tác vệ sinh phải chào hỏi và tham vấn ý kiến bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân xin phép làm vệ sinh tại các phòng bệnh.

Quá trình thực hiện phải đúng kỹ thuật, đảm bảo đúng quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện và các quy định khác có liên quan,

Các nhân sự tham gia thực hiện gói thầu phải đảm bảo có đủ sức khỏe và nghiệp vụ chuyên môn, thái độ, ... đảm bảo tính chuyên môn trong quá trình thực hiện công việc.

Nhà thầu tự trang bị các thiết bị, máy móc, hóa chất, ... để thực hiện gói thầu. Đảm bảo các thiết bị, máy móc, hóa chất, ... tuân thủ quy định của Bộ Y tế.

Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp các trang thiết bị dụng cụ vệ sinh sau khi hoàn thành công việc vào vị trí cố định đã được các khoa phòng định danh tại từng khu vực.

Dụng cụ vệ sinh và hóa chất làm sạch phải luôn được chuẩn bị, sẵn sàng làm việc khi có việc cần (sự cố không mong muốn).

Đảm bảo có đầy đủ nhân sự, thiết bị, máy móc, hóa chất, dụng cụ, ... để thực hiện dịch vụ ở các khu vực.

Các khu vực yêu cầu thực hiện dịch vụ:

STT	Khu vực	Ghi chú
1	<b>Khu vực yêu cầu vô khuẩn cao (ký hiệu màu trắng)</b>	Khu vực chăm sóc, điều trị trực tiếp NB trong tình trạng nặng hoặc rối loạn đáp ứng miễn dịch (ví dụ: NB ung thư, NB suy giảm miễn dịch, NB ghép tủy, NB đang được điều trị liệu pháp hóa học/tia xạ, NB bỏng, NB phẫu thuật), bề mặt khu phẫu thuật, buồng can thiệp mạch, khu đóng gói lưu giữ dụng cụ tiệt khuẩn, khu pha chế dịch. Bề mặt tại khu vực

STT	Khu vực	Ghi chú
		này cần được làm sạch bằng hóa chất tẩy rửa và khử khuẩn mức độ trung bình hoặc thấp.
2	<b>Khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao (ký hiệu màu đỏ)</b>	Khu vực có bề mặt bị phơi nhiễm với lượng lớn máu hoặc các dịch cơ thể khác (ví dụ: khu vực lọc máu, các đơn vị chăm sóc tích cực, nhà vệ sinh) hoặc khu vực tiếp nhận, cách ly NB mắc các bệnh truyền nhiễm có khả năng gây dịch (ví dụ khu cách ly NB cúm, SARS, sởi, vi khuẩn toàn kháng v.v). Bề mặt tại khu vực này cần được làm sạch bằng hóa chất tẩy rửa và khử khuẩn mức độ trung bình hoặc thấp
3	<b>Khu vực có nguy cơ ô nhiễm trung bình (ký hiệu màu vàng)</b>	Ngoại trừ buồng bệnh, nhà vệ sinh, nơi lưu giữ chất ô nhiễm thuộc khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao đã trình bày ở trên, tất cả các buồng bệnh, buồng thủ thuật, nhà vệ sinh, nơi lưu giữ đồ bẩn của các đơn vị còn lại trong BV thuộc khu vực có nguy cơ ô nhiễm trung bình. Bề mặt tại khu vực này cần được làm sạch bằng hóa chất tẩy rửa.
4	<b>Khu vực có nguy cơ ô nhiễm thấp (ký hiệu màu xanh)</b>	Bề mặt và/hoặc thiết bị không phơi nhiễm với máu/dịch cơ thể (Phòng khám, phòng hành chính, phòng chờ, phòng nhân viên, phòng họp v.v). Bề mặt tại khu vực này chỉ cần làm sạch bằng hóa chất tẩy rửa.
5	<b>Khu vực công cộng bên ngoài</b>	Vĩa hè, khu vực sân, vành đai xung quanh bệnh viện, lối xe chạy, bãi đậu xe,...
6	<b>Khu vực công cộng bên trong (ký hiệu màu xanh)</b>	Lối vào chính, sảnh chính, sảnh thang máy, hành lang, lang can (kính), khu vực ngồi chờ bệnh nhân.

## 2.2 Yêu cầu công việc chi tiết: vệ sinh và bảo hư hống

STT	Các Vị trí Khoa / phòng	Khu vực làm sạch					
		Khu vô khuẩn (1)	Khu hành chính, Lây nhiễm thấp (2)	Lây nhiễm cao (3)	Lây nhiễm trung bình (4)	Công cộng bên trong (5)	Công cộng bên ngoài (6)
1	Khoa Tim mạch lão học		x	x	x	x	
2	Khoa Tim mạch can thiệp		x	x	x	x	
3	Khoa Tiêu hóa huyết học		x	x	x	x	
4	Khoa Nội tổng hợp		x	x	x	x	
5	Khoa Nội hô hấp		x	x	x	x	
6	Khoa Nội tiết		x	x	x	x	

STT	Các Vị trí Khoa / phòng	Khu vực làm sạch					
		Khu vô khuẩn (1)	Khu hành chính, Lây nhiễm thấp (2)	Lây nhiễm cao (3)	Lây nhiễm trung bình (4)	Công cộng bên trong (5)	Công cộng bên ngoài (6)
7	Khoa Nội thần kinh		x	x	x	x	
8	Khoa Nội thận		x	x	x	x	
9	Khoa Răng hàm mặt		x	x	x	x	
10	Khoa Tai mũi họng		x	x	x	x	
11	Khoa Mắt		x	x	x	x	
12	Khoa Ngoại thận – Tiết niệu		x	x	x	x	
13	Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình		x	x	x	x	
14	Khoa Ngoại thần kinh – Lồng ngực		x	x	x	x	
15	Khoa Ngoại tổng hợp		x	x	x	x	
16	Khoa Ung bướu		x	x	x	x	
17	Phòng VTTBYT		x			x	
18	Khoa Hồi sức tích cực		x	x	x	x	
19	Khoa Hồi sức tích cực ngoại khoa		x	x	x	x	
20	Phòng DSA	x					
21	Khoa Phẫu thuật gây mê	x	x	x	x	x	
22	Khối hành chính		x	x	x	x	
23	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	x	x	x	x	x	
24	Khoa khám bệnh (Lầu 1)		x	x	x	x	
25	Khoa Thăm dò chức năng		x	x	x	x	
26	Khoa Phục hồi chức năng		x	x	x	x	
27	Khu ngồi chờ thân nhân		x	x	x	x	
28	Khoa Thận nhân tạo		x	x	x	x	
29	Khu Nội soi, siêu âm		x	x	x	x	
30	Khoa Xét nghiệm		x	x	x	x	
31	Ngân hàng máu		x	x	x	x	
32	Sảnh chính		x	x	x	x	x
33	Khu tiếp đón khám bệnh		x		x	x	
34	Khoa khám bệnh (Tầng trệt)		x	x	x	x	
35	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		x		x	x	
36	Bếp chính		x			x	x
37	Khoa Cấp cứu		x	x	x	x	x
38	Khoa Nội A		x	x	x	x	x
39	Khoa Dược		x		x	x	x
40	Khoa Truyền nhiễm		x	x	x	x	x
41	Khoa Tâm thần		x	x	x	x	x
42	Khoa Lão		x	x	x	x	x
43	Khoa Giải phẫu bệnh lý		x	x	x	x	x
44	Nhà điện (tầng trệt)		x			x	x

STT	Các Vị trí Khoa / phòng	Khu vực làm sạch					
		Khu vô khuẩn (1)	Khu hành chính, Lây nhiễm thấp (2)	Lây nhiễm cao (3)	Lây nhiễm trung bình (4)	Công cộng bên trong (5)	Công cộng bên ngoài (6)
45	Nhà khí y tế		X			X	X
46	Nhà xe cứu thương		X			X	X
47	Nhà xe nhân viên		X			X	X
48	Lò đốt rác		X			X	X
49	Nhà xử lý nước thải		X			X	X
50	Phòng bảo vệ 1,2,3,4		X			X	X
51	Khu vực ngoại cảnh		X				X

- **Khu vực những bề mặt ít có sự tiếp xúc thường xuyên:** Thường cần được làm sạch ít nhất 1 lần/ ngày và khi cần.

- **Những khu vực chăm sóc và điều trị thông thường:** Được làm sạch với tần suất 2 lần/ ngày.

- **Khu vực vô khuẩn:** Có tần suất làm sạch nhiều hơn tùy thuộc vào số lượng người bệnh tại khu vực. (ít nhất 2 lần/ ngày và khi cần, trừ khu vực phòng mổ phải thực hiện theo quy trình riêng trong phẫu thuật).

- **Khu vực có dịch thể tràn ra bề mặt:** Theo quy định, các vết máu, nước tiểu, dịch tiết, chất nôn phải làm vệ sinh ngay khi phát sinh.

- **Khu vực có bề mặt thông thường:** Buồng bệnh, các phòng khu hành chính (Bao gồm phòng trực, phòng giao ban, phòng làm việc, phòng chờ, quầy hành chính, khu nhận bệnh, khu khám bệnh...)

- **Khu vực Ngoại cảnh:** Bao gồm hành lang, nóc nhà, cầu thang, thang máy, lan can (balcon), sân thượng, sân, vườn, thảm cỏ, đường đi, nhà xe, ...

TT	Nội dung	Công việc phải thực hiện
1	<b>Vệ sinh:</b> Sàn nhà, cầu thang, bậc tam cấp, ram dốc...	- Lau ít nhất 02 lần/ngày và khi có yêu cầu của khoa, phòng (luôn duy trì sạch trong ngày). - Lau sàn theo quy trình 2 xô, 1 chiều. - Chà sàn ít nhất 01 lần/2 tuần và khi có yêu cầu của khoa/phòng (thời gian chà sàn không làm trong thời gian làm việc hành chính).
2	<b>Vệ sinh thiết bị (TB), đồ dùng trong phòng/buồng</b>	- Vệ sinh ngay sau khi có vết bẩn phát sinh.

	<b>làm việc:</b> Bàn, ghế, tủ, kệ, máy tính, máy in, TBYT.	- Tối thiểu vệ sinh bên ngoài thiết bị, đồ dùng, ... 1 lần/ ngày.
3	<b>Vệ sinh đồ dùng – TB buồng bệnh, buồng kỹ thuật:</b> Giường bệnh, băng ca, xe chuyển bệnh nhân nằm, ngôi, giá dịch truyền, chân các xe tiêm...	- Vệ sinh ngay sau khi có vết bẩn phát sinh. - Vệ sinh ít nhất 01 lần/tuần và khi có yêu cầu của khoa. - Vệ sinh ngay sau khi bệnh nhân xuất viện hoặc tử vong.
4	<b>Vệ sinh:</b> toilet, bồn rửa, phòng tắm, phòng xử lý chất thải, nhà rác...	- Vệ sinh ngay sau khi có vết bẩn phát sinh. - Tối thiểu vệ sinh toilet 02 lần/ngày. - Thông thoát nước sàn nhà (nếu hư phễu gom nước; van xả nước hoặc cầu hư thì bít lại và báo Phòng HCQT bệnh viện sửa).
5	<b>Vệ sinh vật dụng trên cao:</b> đèn, máng, quạt trần, quạt thông gió, tường, vách, trần nhà, màn che. - Đánh rửa dép, lau chùi kệ, để giày dép, giặt thảm chập chôn	- Vệ sinh ngay sau khi có vết bẩn phát sinh. - Vệ sinh ít nhất 01 lần/tuần và khi có yêu cầu của khoa. - Tháo lắp vệ sinh khi cần.
6	<b>-Vệ sinh</b> kính, khung nhôm, song cửa; - Vệ sinh vách tường, kính trên cao, ban công, senô, mái nhà, biển báo	- Tối thiểu lau ít nhất 01 lần/tuần. - Vệ sinh ngay sau khi có vết bẩn phát sinh. - Vệ sinh định kỳ 01 tháng/lần. - Vệ sinh ngay sau khi có vết bẩn phát sinh.
7	<b>- Vệ sinh khu vực ngoại cảnh:</b> Đường đi, lối ra vào, bãi cỏ, cắt cỏ tất cả loại cỏ - Vệ sinh hồ nước công viên	- Quét và gom rác tối thiểu 02 lần/ngày - Vệ sinh ngay sau khi có vết bẩn phát sinh. - Rửa đường đi bằng máy phun cao áp. - Cắt cỏ ít nhất 01 lần/2 tuần và khi có yêu cầu của BV. - Vệ sinh hồ nước tối thiểu 01 lần trong quý và khi có yêu cầu của BV.
8	<b>Thu gom, phân loại rác thải,</b> vận chuyển rác đưa vào kho sắp xếp phân loại theo từng loại rác tại mỗi kho đảm bảo gọn gàng, ngăn nắp, (vận chuyển rác, xe rác lây nhiễm riêng; rác thông thường/ tái chế/ sinh hoạt riêng)	- Kiểm tra, phân loại, thu gom rác khi đầy 3/4 thùng. - Vệ sinh trong và ngoài thùng đựng rác hàng ngày. -Thực hiện màu sắc bao chứa rác theo quy định của ngành y tế (xanh: rác thông thường, trắng: rác tái chế, vàng: rác thải y tế, đen: rác thải sinh học, độc hại...) - Thời gian vận chuyển rác trước mỗi đầu giờ sáng, chiều ngay khi thùng chứa đầy và đưa vào kho phân loại sắp xếp gọn gàng từng loại riêng biệt của mỗi loại rác. - Lập sổ ghi chép bàn giao số lượng rác hàng ngày cho từng loại rác. - Xử lý mùi hôi (nếu có).

9	<b>Cung cấp đầy đủ</b> bao chứa rác các loại	- Cung cấp bao đựng rác theo nhu cầu của Bệnh viện, màu sắc, quy cách bao đựng rác theo quy định của ngành y tế.
10	<b>Nhân lực</b> làm việc, máy móc thiết bị đầy đủ theo hợp đồng	- Thực hiện đủ số lượng nhân lực hàng ngày theo hợp đồng (kể cả thứ 7, chủ nhật, lễ-tết) và có trình độ chuyên môn đào tạo của ngành y tế. - Báo hư hỏng cho phòng HCQT bệnh viện khi có tài sản, vật dụng hư hỏng hoặc không an toàn.

**a. Trình tự và kỹ thuật công việc làm sạch:**

- Trình tự làm sạch phải đảm bảo quy định chung về tránh lây lan nguồn ô nhiễm từ các khu vực nhiều sang ít, cụ thể:

+ **Khu vực ô nhiễm:** Làm sạch từ khu vực có nguy cơ ô nhiễm ít nhất sang khu vực bị ô nhiễm nhiều.

+ **Bề mặt tiếp xúc:** Làm sạch từ bề mặt ít có sự tiếp xúc tới bề mặt tiếp xúc thường xuyên.

+ **Bề mặt cao, thấp:** Làm sạch từ bề mặt cao xuống thấp, từ bên trong ra bên ngoài.

- Kỹ thuật và nguyên tắc cơ bản của làm sạch: Làm sạch từ nơi ít ô nhiễm tới nơi ô nhiễm nhất, từ bề mặt ít tiếp xúc tới tiếp xúc thường xuyên, từ cao tới thấp và từ trong ra ngoài. Cụ thể các quy định về làm sạch như sau:

+ **Quy định về trình tự:** Làm theo Quy trình do khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn xây dựng. Nhân viên vệ sinh cần làm sạch các loại rác có thể nhìn thấy bằng mắt thường trước. Sau đó, dùng hóa chất để làm sạch hoặc khử khuẩn tùy theo đặc trưng và yêu cầu của từng khu vực.

+ **Quy định về thiết bị bảo vệ:** Không dùng tay trần để thu dọn các rác thải sắc nhọn có thể gây tổn thương và lây nhiễm mầm bệnh. Đối với các rác thải loại này cần được thu gom và lưu trữ tại những vật dụng chắc chắn.

+ **Quy định về hạn khuếch tán nguồn ô nhiễm:** Nhân viên không sử dụng chổi quét thu gom vệ sinh trong khu phòng bệnh, khu văn phòng, không bật quạt gió trong suốt quá trình làm vệ sinh loại bỏ bụi bẩn trước khi lau, thực hiện đúng nguyên tắc về kỹ thuật làm sạch.

b. **Công việc vệ sinh:** Vệ sinh được thực hiện theo thời khóa biểu và yêu cầu của điều dưỡng trưởng theo đặc thù của các khoa.

(1) Tại các buồng, phòng tòa nhà: Xử lý, làm sạch và diệt khuẩn ngay bằng hóa chất các vết máu, dịch tiết, nước tiểu phát sinh sau mỗi cas bệnh trước khi làm vệ sinh thông thường. Ngoài ra sẽ có các công tác tẩy rửa đột xuất khi có máu, dịch tiết rơi và xử lý diệt muỗi, diệt mối (nếu có), xử lý hôi ...

(2) Sàn: Hàng ngày hút bụi trong các góc, lau sàn theo quy trình 2 xô – 1 chiều với hóa chất làm sạch, lau khử khuẩn, chống muỗi và chống mối (nếu có). Hàng tuần, phải dùng máy chuyên dụng để làm sạch sàn và dùng bàn chải để cọ sạch các chân tường, góc tường. Luôn kiểm tra và xử lý các vết bẩn phát sinh.

(3) Tường: Dùng giẻ mềm và hóa chất diệt khuẩn để làm sạch một lần trong ngày. Ngoài ra, thường xuyên kiểm tra và làm sạch các vết bẩn phát sinh trên tường.

(4) Thiết bị, đồ dùng: Thường xuyên kiểm tra và lau sạch nệm giường, chân giường, sau mỗi cas chuyên môn.

(5) Trần nhà: Quét máng nhện, lau quạt trần, bóng đèn theo định kỳ một tháng một lần bằng hóa chất diệt khuẩn.

(6) Bàn mổ: Sau mỗi cas chuyên môn xử lý ngay máu và dịch tiết bằng hóa chất diệt khuẩn, sau đó làm sạch từ trên xuống dưới bằng hóa chất làm sạch và diệt khuẩn.

(7) Lavabo: Cọ rửa thường xuyên bằng dụng cụ riêng biệt, dụng cụ chuyên biệt, các hóa chất làm sạch – khử khuẩn trước khi sử dụng.

(8) Cửa ra vào, cửa sổ: lau khô hàng ngày và sử dụng loại hóa chất chuyên dụng để làm sạch. Thường xuyên kiểm tra để không có vết bẩn hoặc dấu vân tay dính trên cửa, kiếng.

(9) Rác: Được thu gom và xử lý ngay sau mỗi cas bệnh, thùng rác được làm sạch trong ngày và khi có phát sinh.

(10) Nhà, cửa, điện, nước: Sử dụng tiết kiệm, khi làm công tác vệ sinh nếu phát hiện hư hỏng phải kịp thời báo cáo bằng phiếu cho nhân viên khoa/phòng của bệnh viện để kịp thời sửa chữa.

***\*Lưu ý thực hiện các yêu cầu công việc tại khu vực đặc biệt, bao gồm:***

Tại khoa Cấp cứu, khoa ICU, SICU và khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức:

- Trực làm việc: 24/24h.

- Dụng cụ: Sử dụng riêng biệt với các khu vực khác.

- Tã lau, khăn lau: Sử dụng riêng biệt (để nhận biết) với khu vực khác.

- Công việc vệ sinh sẽ được thực hiện theo thời khóa biểu và yêu cầu của điều dưỡng trưởng và theo đặc thù của khoa.

### **2.3 Xử lý chất thải y tế:**

- Chất thải y tế được phân loại ngay từng khoa/phòng của các phòng khám, phòng bệnh ...

- Sau khi chất thải y tế: được thu gom vào thùng lớn, sẽ vận chuyển xuống kho khi đầy thùng hoặc cuối mỗi ngày.

- Khi vận chuyển, các thùng đựng chất thải y tế được đậy nắp kín tránh rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Phân chia theo loại chất thải y tế, sắp xếp vào kho theo từng loại ngay sau khi tập trung của bệnh viện.
- Áp dụng đúng qui trình và không được để quá 24h.
- Toàn bộ chất thải y tế được xử lý theo quy định của Bộ Y Tế.
- Chất thải y tế thông thường chứa trong túi màu xanh.
- Chất thải y tế lây nhiễm chứa trong túi màu vàng.
- Chất thải y tế thải hóa học, chất thải phóng xạ, thuốc gây độc tế bào đựng trong túi màu đen.
- Vệ sinh sạch sẽ thùng chứa chất thải y tế sau mỗi lần đổ và thu gom.
- Cho chất thải y tế vào nhà chứa rác sau mỗi lần đổ và thu gom.
- Sắp xếp từng loại của mỗi loại chất thải y tế tại mỗi kho (hoặc tạm gom lại thành đồng khi kho đầy, sau đó sắp xếp lại sau).

#### **2.4 Đảm bảo kỹ thuật**

(1) Mỗi khoa được trang bị ít nhất 1 xe làm vệ sinh với đầy đủ các thiết bị, đặc biệt là ít nhất phải có 2 xô. Xe làm vệ sinh phải có màu sắc, quy chuẩn, phù hợp với chuyên ngành y tế.

(2) Tãi lau, đầu lau sàn loại sợi ngắn (Microfiber Pad), thảm lau chân phải phân biệt màu sắc hoặc có ký hiệu riêng biệt sử dụng trong phòng bệnh, phòng kỹ thuật và các phòng chức năng; (*Tãi lau/ khăn lau khu văn phòng, Ban Giám đốc, hội trường và các phòng chức năng sử dụng riêng biệt với các khoa và buồng bệnh*).

(3) Tãi lau, đầu lau sàn phải được thay ngay sau khi dùng làm sạch máu hay dịch tiết và được thu gom giặt khử trùng riêng.

(4) Công việc làm sạch sàn ở các khu vực có nguy cơ lây nhiễm, phải áp dụng phương pháp lau 2 xô 1 chiều.

(5) Xử lý chất thải y tế theo qui định của Bộ y tế; Các dụng cụ làm vệ sinh được giữ riêng biệt cho từng khu vực.

(6) Có nhân viên kiểm tra cho từng khu vực và báo cáo cho các khoa/phòng của Bệnh viện để giám sát; Có bộ phận quản lý trực tiếp và đào tạo nhân viên của mình dưới sự hỗ trợ chuyên môn của khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.

(7) Có kế hoạch và lịch làm việc cho từng bộ phận (khoa/phòng), từng khu vực làm vệ sinh cụ thể cho hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng được thông qua khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện.

(8) Có kế hoạch đảm bảo vệ sinh cho từng khu vực khi có nhu cầu đặc biệt khác như dịch bệnh, thiên tai....

(9) Hàng ngày cử cán bộ giao ban với khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn hoặc phòng Hành chính quản trị để báo cáo nhân sự và công việc thực hiện (khi có thay đổi nhân sự phải báo cáo lại cho khoa/phòng thực hiện và quản lý được biết). Trong quá trình làm

việc nếu có nhân viên thực hiện không đáp ứng hoặc không hoàn thành công việc, được nhắc nhở mà không khắc phục được tại khoa/phòng thì công ty phải có trách nhiệm thay người.

(10) Có kế hoạch bố trí máy móc thiết bị làm sạch, cho từng khu vực trong khoa/phòng và ngoại cảnh.

(11) Có kế hoạch sử dụng hóa chất và vật dụng thay thế thường xuyên, cho từng khu vực theo đúng quy định của Bộ Y tế.

(12) Có quy trình và thực hiện kỹ thuật làm vệ sinh phù hợp, để bảo quản tốt các thiết bị và cơ sở vật chất của bệnh viện như: sàn nhà, trần, cửa sổ, cửa ra vào. Đồ nội thất, tủ đầu giường, giường bệnh nhân, quạt trần, kính, màn che...

## 2.5 Máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ:

Các loại máy móc, thiết bị, dụng cụ hỗ trợ trong công tác làm sạch của Công ty và khấu hao thiết bị, phương tiện sử dụng trong 01 tháng.

STT	Loại thiết bị, phương tiện, dụng cụ	ĐVT	Số lượng
1	Chổi dứa lớn	cây	90
2	Chổi dứa nhỏ	cây	90
3	Chổi cỏ	cây	90
4	Chổi nylon	cây	90
5	Khăn	cái	400
6	Cọ	cây	90
7	Bình xịt	cái	300
8	Xô 15 lít	cái	180
9	Bàn chải sàn	cái	90
10	Bàn chải toilet	cái	90
11	Cây quét nhện	cây	35
12	Cây lau mop	cây	100
13	Thảm dậm chân	miếng	550
14	Tải lau sàn	miếng	360
15	Đồng phục	bộ	210
16	Ky rác	cái	100
17	Cây sủi	cây	100
18	Cây gấp rác	cây	100
19	Cây lau Inox	cây	100
20	Thùng đựng hóa chất 100 lít	cái	10
21	Bộ lau kính	bộ	28
22	Cây dây nước	cây	40
23	Cây thông cầu	cây	55
24	Ổ điện 40m chuyên dụng	cái	10
25	Biển báo sàn ướt	cái	100
26	Xe tải rác	chiếc	6

27	Xe rác ngoài cảnh	chiếc	4
28	Khây đựng hóa chất	cái	16
29	Xô lau kính	cái	16
30	Xe làm phòng	chiếc	90
31	Máy chà sàn ngồi lái	bộ	2
32	Máy chà sàn (Dung tích tối thiểu 20 lít)	bộ	3
33	Máy chà sàn tự động (Công nghệ không hóa chất)	bộ	1
34	Máy chà sàn đa năng (Hiệu quả làm việc tối thiểu 4000 m <sup>2</sup> /h)	bộ	2
35	Máy hút nước (Dung tích tối thiểu 80 lít)	bộ	3
36	Máy hút bụi nhỏ không ồn	bộ	5
37	Máy phun áp lực (Công suất tối thiểu 10kW)	cái	1
38	Thang chữ A (Tối thiểu 3.8m)	cái	5
39	Máy giặt công nghiệp (Khối lượng giặt tối thiểu 50 kg)	cái	1
40	Máy sấy công nghiệp (Khối lượng sấy tối thiểu 50 kg)	cái	1

## 2.6 Vật tư, hóa chất:

Công ty đảm bảo sử dụng các loại hóa chất phù hợp với các bề mặt vật liệu của bệnh viện, tiêu chuẩn vệ sinh của bệnh viện, đúng theo quy định của Bộ Y tế, đảm bảo độ bền, kéo dài tuổi thọ các bề mặt vật liệu cũng như thẩm mỹ.

Các hóa chất khử khuẩn sử dụng trong bệnh viện phải được cấp phép lưu hành theo quy định của Bộ Y tế

STT	Loại vật tư, hóa chất	ĐVT	Số lượng
1	Túi rác xanh 30	kg	200
2	Túi rác xanh 40	kg	200
3	Túi rác xanh 65	kg	150
4	Túi rác vàng 30	kg	150
5	Túi rác vàng 40	kg	100
6	Túi rác trắng 40	kg	80
7	Túi rác trắng 80	kg	60
8	Túi rác đen 40	kg	60
9	Túi rác đựng chất thải lây nhiễm chịu nhiệt	Kg	20
10	Lau sàn Q- FLOOR hoặc tương đương	lít	200

11	Lau kính Q- GLAZE hoặc tương đương	lít	110
12	Xịt phòng Q- SPIRIT hoặc tương đương	lít	70
13	Tây toilet GIFT hoặc tương đương	chai	100
14	Hóa chất diệt khuẩn Surfanios hoặc tương đương	lít	60
15	Presept hoặc tương đương	hộp	85
16	Cồn	lít	50
17	Javen hoặc tương đương	lít	80
18	Xà bông nước	phần	100
19	Cước	miếng	300
20	Dao cạo	hộp	45
21	Bao tay cao su	đôi	100
22	Bao tay y tế	hộp	45

### 2.7 Yêu cầu nhân lực:

STT	Địa điểm thực hiện	Số lượng (người)	Ghi chú
1	<b>Tầng trệt:</b> 8.863,43 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Sảnh chính; - Khu tiếp đón khám bệnh; - Khoa khám bệnh (tầng trệt); - Phòng Công tác xã hội; - Bếp chính; - Khoa Chẩn đoán hình ảnh; - Khoa Cấp cứu; - Khoa Nội A; - Khoa Dược.	14	Trực đêm: Khoa cấp cứu
2	<b>Lầu 1:</b> 8.068,35 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Khoa khám bệnh (Lầu 1) - Khoa Thăm dò chức năng; - Khoa Phục hồi chức năng; - Khu ngồi chờ thân nhân; - Khoa Thận nhân tạo; - Khu Nội soi, siêu âm; - Khoa Xét nghiệm; - Ngân hàng máu.	11	
3	<b>Lầu 2:</b> 8.058,41 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực:	11	Trực đêm:

STT	Địa điểm thực hiện	Số lượng (người)	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối Hành chính;</li> <li>- Khoa ICU</li> <li>- Khoa SICU</li> <li>- Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức (gồm 10 phòng mổ trung tâm, 4 phòng mổ trong ngày), hậu phẫu (22 giường), Phòng DSA.</li> <li>- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.</li> </ul>		Khoa ICU, SICU và Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức
4	<p><b>Lầu 3:</b> 5.007,83 m<sup>2</sup></p> <p>Gồm các khu vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho bảo trì trung tâm;</li> <li>- Phòng VTTBYT;</li> <li>- Nhà ăn nhân viên;</li> <li>- Hội trường, vườn mái, phòng điều hòa không khí.</li> </ul>	2	
5	<p><b>Lầu 4:</b> 3.467,65 m<sup>2</sup></p> <p>Gồm các khu vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa Ngoại tổng hợp;</li> <li>- Sân ngoài trời;</li> <li>- Khoa Ung bướu.</li> </ul>	6	
6	<p><b>Lầu 5:</b> 2.975,28 m<sup>2</sup></p> <p>Gồm các khu vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa Chấn thương chỉnh hình;</li> <li>- Khoa Ngoại Thần kinh- lồng ngực</li> </ul>	5	
7	<p><b>Lầu 6:</b> 2.975,28 m<sup>2</sup></p> <p>Gồm các khu vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa Mắt;</li> <li>- Khoa Tai mũi họng;</li> <li>- Khoa Răng hàm mặt;</li> <li>- Khoa Ngoại thận - tiết niệu.</li> </ul>	5	
8	<p><b>Lầu 7:</b> 2.975,28 m<sup>2</sup></p> <p>Gồm các khu vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa Nội thần kinh;</li> <li>- Khoa Nội thận.</li> </ul>	5	
9	<p><b>Lầu 8:</b> 2.975,28 m<sup>2</sup></p> <p>Gồm các khu vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa Nội tổng hợp;</li> <li>- Khoa Hô hấp;</li> <li>- Khoa Nội tiết;</li> <li>- Khu khám bệnh tội phạm.</li> </ul>	5	
10	<p><b>Lầu 9:</b> 2.939,49 m<sup>2</sup></p>	5	

STT	Địa điểm thực hiện	Số lượng (người)	Ghi chú
	Gồm các khu vực: - Khoa Tiêu hóa - huyết học; - Khoa Tim mạch lão học - Khoa Tim mạch can thiệp.		
11	<b>Khu nhà Khoa truyền nhiễm:</b> 1.748,4 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Tầng trệt: Sảnh, tiếp nhận, khám, khu bệnh cách ly, Phòng tư vấn; - Tầng 1: khu bệnh theo dõi; - Tầng 2 và 3: Khu phòng bệnh.	4	
12	<b>Khoa Tâm thần:</b> 746,24 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Tầng trệt: Khu khám bệnh, tiếp nhận, buồng bệnh; - Tầng 1: Buồng bệnh, khu vực hành chính khoa.	2	
13	<b>Tòa nhà khoa Lao:</b> 1328,52 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: - Tầng trệt: Sảnh, tiếp nhận, khám, phòng tư vấn, phòng X quang; - Tầng 1: Khu bệnh theo dõi; - Tầng 2 và 3: Khu phòng bệnh.	3	
14	<b>Nhà điện:</b> 1.669,34 m <sup>2</sup> Gồm các khu vực: phòng cơ, phòng máy phát điện, phòng thiết bị y tế, phòng nối ống, phòng điều khiển trung tâm; phòng máy điều hòa không khí.	2	
15	<b>Nhà tang lễ/Pháp y/ Khoa Giải phẫu bệnh lý:</b> 433,64 m <sup>2</sup>	1	
16	<b>Nhà khí y tế:</b> 30,24 m <sup>2</sup>	2	
17	<b>Nhà xe cứu thương:</b> 125,08 m <sup>2</sup> <b>Nhà xe nhân viên:</b> 1.283,47 m <sup>2</sup>		
18	<b>Lò đốt rác:</b> 91,84 m <sup>2</sup>		
19	<b>Nhà xử lý nước thải:</b> 74,12 m <sup>2</sup>		
20	<b>Phòng bảo vệ 1, 2, 3, 4:</b> 52,76 m <sup>2</sup>		
21	<b>Khu vực ngoại cảnh</b>	18	
22	<b>Trực ngoài giờ</b>	3	
23	<b>Quản lý</b>	3	
<b>Cộng</b>		<b>107</b>	

- Địa điểm: Bệnh viện da khoa An Giang: Số 60, Ung Văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: KSNK, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phan Văn Bé**